

thuật. Trung ương đã tổ chức các đoàn đi đưa về địa phương, trong đó có những cán bộ kỹ thuật, số cán bộ kỹ thuật này sẽ cộng tác với cán bộ kỹ thuật sẵn có tại địa phương. Các đồng chí cần phát huy đến mức cao nhất nhiệt tình của anh em, mạnh dạn giao việc cho anh em; đồng thời thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, ủng hộ và giúp đỡ anh em. Tôi tin chắc rằng anh em sẽ xứng đáng với lòng tin cậy của các đồng chí.

— Trong tình hình hiện nay, ở những nơi phải hoàn chỉnh thủy nông, thì ngoài việc tập trung cố gắng phục vụ cho điền tuyến và giao thông vận tải, các đồng chí phải dành ưu tiên lao động, vật tư, tiền vốn cho việc hoàn chỉnh thủy nông để bảo đảm hoàn thành công tác này càng nhanh, càng tốt.

Về lao động, ngoài việc huy động nhân dân, các đồng chí có thể sử dụng một phần lực lượng cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước, học sinh các trường; về vật tư, tiền vốn, các đồng chí cần tính toán, chủ yếu là tận dụng khả năng của địa phương, nếu biết tìm và khéo dùng, thì không phải là khó khăn quá đáng. Trong trường hợp gặp khó khăn mà địa phương và các ngành có liên quan không giải quyết được, các đồng chí kịp thời báo cáo lên, nếu thấy cần phải giúp gì và đáng giúp, thì chúng tôi sẽ hết sức giúp.

— Công tác hoàn chỉnh thủy nông không phải là khó đến nỗi chúng ta không làm được. Cái khó là chưa thấy hết trách nhiệm của mình trong công tác này. Vì vậy, muốn làm được, các đồng chí trong cấp ủy và chính

quyền phải thấy đầy đủ trách nhiệm của mình, trách nhiệm đối với nhân dân địa phương cũng như trách nhiệm đối với Trung ương. Từ đó mà đề cao ý thức và quyết tâm, đi vào vạch ra kế hoạch và thực hiện kế hoạch.

Phải coi đây là một trọng tâm công tác, mỗi cấp, từ tỉnh, thành đến xã phải phân công một đồng chí lãnh đạo trong cấp ủy hoặc chính quyền có năng lực, có nhiệt tình chuyên trách công tác hoàn chỉnh thủy nông trong suốt thời gian thực hiện kế hoạch; phải tập trung một số cán bộ có kinh nghiệm, có trình độ kỹ thuật, có năng lực quản lý từ các ngành nông nghiệp và thủy lợi; số cán bộ đó phải cộng tác chặt chẽ với đoàn cán bộ của trung ương về công tác tại địa phương; phải động viên một cách thiết thực đảng bộ và nhân dân ở địa phương tham gia công tác hoàn chỉnh thủy nông; cơ quan có trách nhiệm của địa phương: Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện v.v... phải lãnh đạo và chỉ đạo một cách thường xuyên, chặt chẽ và có hiệu quả nhất công tác có tầm quan trọng đặc biệt này.

Trung ương Đảng và Chính phủ giao cho chúng ta trong 3 năm phải hoàn thành công tác hoàn chỉnh thủy nông. Nhất định chúng ta sẽ thành công trong cuộc đấu tranh cách mạng rất có ý nghĩa này.

Mong các đồng chí làm việc với tinh thần “Quyết chiến, quyết thắng”.

Chào thân ái,
Đã kí: PHẠM VĂN ĐỒNG

TẬP TRUNG SỨC ĐẦY MẠNH VIỆC HOÀN CHỈNH CÁC CÔNG TRÌNH THỦY NÔNG, BẢO ĐẢM NƯỚC CHO NÔNG NGHIỆP

HOÀNG ANH

I— Vì sao phải đặt vấn đề hoàn chỉnh các công trình thủy nông đã xây dựng

1. Chúng ta đều biết trong đấu tranh để lợi dụng và chế ngự thiên nhiên nhằm phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của nhân

dân, đặc biệt đối với nông nghiệp, vấn đề nước có một vị trí rất quan trọng, và có đặc thù của nó. Điều kiện thiên nhiên có liên quan trực tiếp đến cây trồng nhiều hơn hết là đất đai, thời tiết và khí hậu, nước v.v...

Đất có cấu tạo cơ giới, hóa học, địa hình khác nhau, mỗi loại có thể tốt xấu và thích nghi với cây trồng khác nhau, người ta phải biết cải tạo bồi dưỡng đất; tuy nhiên, tính chất của đất thay đổi không nhiều. Người ta làm chủ về đất bằng cách bố trí cơ cấu cây trồng và biện pháp canh tác thích hợp...

Thời tiết và khí hậu giữa các vùng, qua các năm, tháng, ngày v.v... không giống nhau, nhưng có thời vụ và có chu kỳ của nó. Để lợi dụng được những thuận lợi, tránh những phức tạp khó khăn về thời tiết, khí hậu, người ta phải nắm qui luật của nó, bố trí thời vụ, cây trồng thích hợp. Trong quá trình sản xuất phải biết xử lý với những biến động nhỏ có thể xảy ra. Ở những nước ôn đới, hàn đới có công nghiệp tiên tiến, người ta xây dựng những vườn cây trong nhà kính, có thời tiết khí hậu theo yêu cầu sản xuất, không phụ thuộc bên ngoài, nhưng chỉ làm được trên diện tích nhỏ.

Nước rất cần cho cây trồng, gia súc, nhưng nước không rải đều ở mọi nơi và quanh năm. Nơi thừa, nơi thiếu, lúc thì thừa (mùa mưa lũ), lúc thì thiếu (mùa khô), và thừa hay thiếu đều ảnh hưởng không tốt đến sản xuất. Khác với đất đai và thời tiết, khí hậu, người ta có thể điều khiển, chế ngự được nước, từ suối con đến dòng sông lớn, ao hồ, mạch nước ngầm v.v... Việc này làm được nhiều hay ít còn tùy theo khả năng và trình độ kỹ thuật. Nước liên quan mật thiết đến cây trồng và đất đai, nhưng không phải lúc nào, cây nào và ở đâu cũng giống nhau; cùng một loại cây, cùng một loại đất, có lúc có nước thì rất tốt nhưng cũng có lúc thì không tốt. Vì vậy hiểu được nước, chủ động chế ngự và điều khiển được nước, người ta có thể chủ động trong việc bố trí sử dụng và cải tạo đất, bố trí thời vụ, bố trí cây trồng theo qui trình và tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết. Quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật nông nghiệp, không thể không nắm vững điều kiện và khả năng về nước. Ngược lại, khi nghiên cứu và xây dựng một công trình thủy nông, phải nhằm tạo được những khả năng mới cho việc tổ chức sản xuất, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, thâm canh, tăng vụ v.v., không ngừng đưa trình độ nông nghiệp tiến lên.

Qua kinh nghiệm của nhiều vùng, nhiều hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, càng thấy rõ: một trong những nhân tố quan trọng làm cho năng suất, sản lượng nông nghiệp được ổn định, tăng lên hay còn bấp bênh là việc *bảo đảm nước* cho nông nghiệp. Không thể

giải quyết vấn đề sản xuất nông nghiệp mà không xét đến *điều kiện và khả năng về nước*. Chính vì vậy mà Trung ương Đảng ta đã nhiều lần khẳng định: « nước là biện pháp hàng đầu » để phát triển sản xuất nông nghiệp.

2. Nhằm yêu cầu tạo ra những khả năng thâm canh tăng năng suất cây trồng, Nhà nước và nhân dân ta đã có nhiều cố gắng đầu tư công, của vào giải quyết nước cho nông nghiệp (bảo đảm tưới tiêu). Những kết quả đã làm được đã góp phần to lớn tạo ra khả năng mới cho nông nghiệp. Những năng suất lúa 5 tấn, 7 tấn, 10 tấn v.v... xuất hiện ở nhiều vùng khác nhau, do nhiều nguyên nhân, trong đó có một nguyên nhân quan trọng là, *trên những diện tích ấy, nước được bảo đảm*; diện tích được tưới, tiêu ngày càng mở rộng v.v... Đó là những thành tích lớn cần phải thấy rõ; nhiều nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ cũng khẳng định như vậy.

Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển sản xuất, so với tiền, của và công sức đã bỏ ra, kết quả đạt được còn rất thấp. Đến nay chưa có một công trình nào đạt được công suất của thiết kế, và cũng rất ít cánh đồng có thể nói là điều kiện nước đã ổn định. Tác dụng của nước góp phần tạo ra năng suất ổn định và ngày càng cao, còn hạn chế.

Nghị quyết của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã chỉ hướng để đánh giá đúng những kết quả đã làm được và những nhược điểm, khuyết điểm cần phải ra sức khắc phục; đó là: qui hoạch, thiết kế, thi công, quản lý, sử dụng nước v.v... Vấn đề đặt ra không phải là lỗi ở ai, bộ phận nào là chính, là phụ, mà *chủ yếu là sửa như thế nào*. Từ qui hoạch cho đến khâu cuối cùng là sử dụng từng lít nước để làm ra sản phẩm, phải gắn với nhau tạo ra khả năng mới cho sản xuất, đó là yêu cầu của công tác hoàn chỉnh các công trình thủy nông. Nó phải nhằm: *khơi thác được tối đa năng lực các công trình đã xây dựng; gắn chặt công tác thủy nông với điều kiện đất đai cây trồng, phục vụ sản xuất tốt nhất, tạo ra năng suất, sản lượng nhiều, và góp phần bồi dưỡng cải tạo đất; đưa việc quản lý công trình và sử dụng nước trong đồng ruộng vào nền nếp, chế độ v.v...*

Những việc ấy không phải chúng ta không muốn làm, nhưng đến nay chưa làm được.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 và lần thứ 20 Ban chấp hành Trung ương Đảng và dựa trên những kinh nghiệm xây dựng các công trình thủy nông, quản lý công trình và sử dụng nước để thâm

canh và phát triển sản xuất v.v..., trong những năm qua, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định tập trung sức của các ngành các cấp để trong vòng vài ba năm, hoàn chỉnh cho được những công trình thủy nông đã được xây dựng, phát huy được hiệu quả tối đa của các công trình ấy phục vụ sản xuất. Làm được như vậy, không những chúng ta sẽ phát huy được hiệu quả của công sức, tiền vốn, thiết bị đã bỏ ra để bảo đảm sản xuất phát triển, mà còn rút được nhiều kinh nghiệm quý cho việc nghiên cứu, xây dựng, quản lý các công trình mới.

Yêu cầu đối với các ngành, trước hết là ngành thủy lợi và nông nghiệp, và đối với các cấp là phải nêu cao quyết tâm, tập trung sức lực và trí tuệ nhằm tổ chức và huy động mọi khả năng để làm cho được, làm cho trúng nhiệm vụ hoàn chỉnh các công trình thủy nông như nghị quyết của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã đề ra.

3. Quá trình phấn đấu để bảo đảm nước cho nông nghiệp là một quá trình lâu dài. Yêu cầu về thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích gieo trồng, và phát triển nông nghiệp toàn diện đòi hỏi phải bảo đảm nước, bảo đảm độ ẩm cho sản xuất ngày càng nhiều và phức tạp, không thể trong một thời gian ngắn mà làm xong mọi việc cần thiết. Trong quá trình chỉ đạo và tổ chức sản xuất, phải căn cứ vào điều kiện và khả năng về nước trên từng cánh đồng, trong từng thời gian, để có kế hoạch và biện pháp bảo đảm nước cho sản xuất theo hướng :

— Nắm tình hình về nước và qui luật biến động về nước, độ ẩm trên từng cánh đồng và căn cứ vào điều kiện đất đai, thời tiết, sinh lý cây trồng để bố trí trồng trọt, thời vụ, các loại giống v.v... nhằm lợi dụng những thuận lợi, tránh những phức tạp khó khăn về nước, về độ ẩm và những khó khăn khác v.v...

— Xây dựng những công trình thủy nông lớn, nhỏ tạo điều kiện và khả năng điều khiển hoặc chế ngự nước, nhằm lợi dụng tối đa thuận lợi, khắc phục khó khăn về nước và chống những biến động về nước có hại cho sản xuất v.v...

— Quản lý, sử dụng các điều kiện và phương tiện tưới nước, tiêu nước một cách hợp lý, nâng cao hiệu suất của các công trình, các phương tiện, đồng thời phát huy tác dụng của nước phục vụ thâm canh, cải tạo đất v.v...

Cả ba mặt nói trên liên quan mật thiết với nhau, bỏ sót hoặc không làm tốt một mặt sẽ

ảnh hưởng đến các mặt khác. Để bảo đảm làm tốt và ăn khớp giữa ba mặt nói trên, phải có một chuyên môn mạnh mẽ về nhận thức, về vị trí, yêu cầu đối với công tác thủy nông. Trên cơ sở đó mà đề cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, của các cơ quan Nhà nước, của các hợp tác xã v.v... động viên mọi người hăng hái tham gia vào việc hoàn chỉnh thủy nông.

II — Nội dung của công tác hoàn chỉnh các công trình thủy nông

Công tác bảo đảm nước cho nông nghiệp phải gắn với đất đai, cây trồng trên từng cánh đồng và trong từng thời gian cụ thể ; ngược lại, khi bố trí đất đai, cây trồng, thời vụ v.v... phải nắm vững điều kiện và khả năng về nước. Tách rời công tác bảo đảm nước với yêu cầu sản xuất, hay ngược lại sản xuất mà không dựa vào điều kiện và khả năng về nước v.v..., thì không bao giờ có hiệu suất cao về nước, và sản xuất nông nghiệp cũng không thể vững vàng và phát triển được.

Một trong những nguyên nhân quan trọng làm cho hiệu quả của nước trong nhiều công trình đã xây dựng chưa được phát huy là công tác bảo đảm nước không gắn với điều kiện đất đai và yêu cầu sản xuất. Vì vậy, yêu cầu đối với công tác hoàn chỉnh thủy nông, không phải chỉ căn cứ vào qui hoạch, thiết kế đã được xét duyệt trước đây, để tiếp tục làm thêm những công việc chưa làm, sửa chữa những cái bị hư hỏng, mà phải căn cứ vào điều kiện đất đai và nhiệm vụ sản xuất của từng cánh đồng mà soát lại từ việc qui hoạch, thiết kế, thi công, quản lý công trình, sử dụng nước trong đồng ruộng v.v...; xem cái gì đã làm được, việc gì đúng thì phải bảo vệ và phát huy; cái gì còn thiếu sót hoặc làm sai thì sửa; cái gì chưa làm thì tiếp tục làm. Tất cả đều phải nhằm làm cho việc bảo đảm nước gắn với yêu cầu sản xuất từ đầu mối đến sử dụng nước trong đồng ruộng, bảo đảm yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng thâm canh, chuyên canh xây dựng những cánh đồng có năng suất cao và ổn định về sản phẩm nông nghiệp.

Để bảo đảm yêu cầu trên đây, nghị quyết của Hội đồng Chính phủ số 118—CP đã nêu rõ những công tác chủ yếu phải được tiến hành. Mỗi việc đều có vị trí và yêu cầu của nó, không thể coi nhẹ một công tác nào.

1. Tổ chức kiểm tra một cách toàn diện các

hệ thống thủy nông. Yêu cầu đối với việc kiểm tra là phải đánh giá đúng những việc đã làm được và chưa làm được, những ưu điểm, nhược điểm và khuyết điểm trong các khâu qui hoạch, thiết kế, thi công, quản lý công trình, sử dụng nước trong đồng ruộng v.v... trên cơ sở đánh giá đúng mà thấy rõ yêu cầu và trách nhiệm của các ngành, các cấp, các hợp tác xã trong việc bảo đảm nước cho nông nghiệp; tăng cường sự nhất trí và tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các ngành; đề cao tinh thần tự lực cánh sinh, chống tư tưởng thụ động, ỉ lại trong cán bộ, trong các hợp tác xã.

2. *Xây dựng kế hoạch và đề ra biện pháp tiến hành việc hoàn chỉnh thủy nông.* Trên cơ sở đánh giá đúng những việc đã và chưa làm được, những ưu điểm và khuyết điểm trên mỗi hệ thống công trình, phải có kế hoạch phát huy những việc đã làm được, sửa chữa những thiếu sót những mặt yếu trong qui hoạch, thiết kế, thi công, quản lý công trình, xây dựng đồng ruộng và sử dụng nước v.v... Căn cứ vào tính chất của mỗi việc mà phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan và tổ chức có trách nhiệm; xác định rõ việc gì làm trước, việc gì làm sau, việc gì Nhà nước phải lo, việc gì thì nhân dân và hợp tác xã phải làm, và thời gian phải bắt đầu và hoàn thành của từng việc v.v...

3. *Tiến hành việc tu sửa, nạo vét, xây dựng bổ sung nhằm hoàn chỉnh các công trình,* bảo đảm thông suốt từ đầu mối đến đồng ruộng, nhằm phát huy hiệu suất tối đa của công trình, và phát huy hiệu quả của nước phục vụ thâm canh, cải tạo và bồi dưỡng đất. Phải gây thành một phong trào sôi nổi trong cán bộ và trong quần chúng nông dân, đề cao tinh thần tự lực, tự cường, hăng hái tham gia hoàn chỉnh thủy nông, xây dựng đồng ruộng để thâm canh phát triển sản xuất. Phải kết hợp chặt chẽ giữa việc Nhà nước làm, với việc hợp tác xã phải làm; tập trung sức dứt điểm từng chi gang, từng hệ thống công trình, bảo đảm nước cho từng cánh đồng.

4. *Chấn chỉnh và tăng cường tổ chức quản lý khai thác thủy nông,* đưa việc quản lý thủy nông vào nề nếp, vào chế độ. Yêu cầu đối với công tác quản lý thủy nông là phải khai thác được hiệu suất của mỗi công trình với mức cao nhất, bảo vệ và kéo dài tuổi thọ của công trình, gắn chặt việc khai thác công trình với đồng ruộng phục vụ sản xuất có hiệu quả. Cơ quan quản lý thủy

nông tham gia tích cực vào việc hoàn chỉnh, bảo đảm mọi khâu trong công tác hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu khai thác thủy nông sau này. Việc hoàn chỉnh được tiến hành và làm được đến đâu, phải khai thác tốt, bảo vệ tốt và quản lý chặt chẽ đến đó, và cũng qua đó mà xây dựng tổ chức quản lý thủy nông từ cơ sở đến trung ương.

5. *Tổ chức tốt việc sử dụng nước trong đồng ruộng* làm cho việc tưới nước, tiêu nước gắn chặt với điều kiện đất đai, cây trồng nhằm đạt được năng suất cao, tiết kiệm, nước, bảo vệ được màu mỡ và cải tạo đất. Để bảo đảm được yêu cầu nói trên, các hợp tác xã, các đội, tổ sản xuất, các nông trường, phải thấy hết trách nhiệm của mình và phải có kế hoạch xây dựng đồng ruộng, bảo đảm thoát nước, tưới nước cho từng loại cây, trên từng loại đất và trong các thời gian khác nhau. Chờ trời hay ỉ lại vào cấp trên, ỉ lại vào công trình, mà không tự mình có kế hoạch và biện pháp để bảo đảm nước cho sản xuất đều là không đúng.

Những công tác trên đây có quan hệ mật thiết với nhau và tác động qua lại lẫn nhau. Một khâu làm tốt sẽ thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho các khâu khác; trái lại một khâu làm không tốt sẽ ảnh hưởng xấu đến nhiều khâu khác.

Để làm tốt những công tác nói trên, phải biết vận dụng một cách sáng tạo những kinh nghiệm và kiến thức về các mặt, nhất là về nghiên cứu, xây dựng, quản lý các công trình thủy nông, về bố trí cây trồng, bố trí thời vụ và tổ chức sản xuất trên các loại đất đai... Những kinh nghiệm và kiến thức nói trên, không phải chúng ta chưa có gì, nhưng vì thiếu sự kết hợp chặt chẽ, thường xuyên cho nên còn lúng túng, khó khăn. Lần này, Trung ương đề ra tổ chức và kế hoạch hoàn chỉnh thủy nông là nhằm tập trung được lực lượng, và khả năng, và trước hết phải huy động và kết hợp chặt chẽ được những kinh nghiệm và kiến thức ấy, từ trung ương đến cơ sở, để giải quyết yêu cầu nước cho sản xuất, trước hết là giải quyết cho trong những vùng đã có hệ thống công trình thủy nông.

Mức độ yêu cầu đối với việc hoàn chỉnh phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của mỗi công trình, của mỗi chi gang, trên từng loại đất mà xác định cụ thể; mặt khác, trong điều kiện chiến tranh phá hoại, thì tập trung sức làm cái gì trong khi đó phải chuẩn bị để sau này khi có điều kiện sẽ làm. Kế hoạch phải cụ thể. Trước mắt, khi lên kế hoạch hoàn chỉnh và bước đi, cần xác định

được mức phải phần đầu trong những năm tới, và trong vụ khô sắp đến :

1. Diện tích ruộng nước, diện tích trồng khô trong vụ nào có thể bảo đảm được tưới hoặc tiêu vững chắc, chủ động.

2. Diện tích ruộng nước, diện tích trồng khô được bảo đảm tưới tiêu có mức độ, cao hơn trước nhưng chưa thật vững chắc (mưa đến mức nào thì còn ứng, hạn đến mức nào thì thiếu nước).

3. Diện tích còn bấp bênh còn bị ứng, hạn chưa giải quyết được (trong hệ thống công trình).

Trên cơ sở đó mà xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp từng thời gian, tập trung sức để tạo điều kiện đưa loại diện tích tưới tiêu, còn chưa thật vững lên loại tưới, tiêu vững chắc, loại còn bấp bênh lên loại 2 hoặc loại 1. Tính toán lao động, vật tư thiết bị, tiền vốn đều phải nhằm vào những việc cần thiết cấp bách nhất, đề tu sửa nạo vét, xây dựng, bổ sung, làm cho các công trình bảo đảm nước ngày càng vững chắc cho sản xuất và từng bước tăng lên.

III - Tổ chức chỉ đạo hoàn chỉnh thủy nông và trách nhiệm của các ngành, các cấp

Công tác hoàn chỉnh thủy nông với những yêu cầu và nội dung trên đây là trách nhiệm của các ngành, các cấp, và trực tiếp là ngành nông nghiệp, thủy lợi, dưới sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Trung ương Đảng, của Chính phủ. Cơ quan hoặc ngành có trách nhiệm về tổ chức và chỉ đạo sản xuất không thể không nắm điều kiện nước và khả năng, yêu cầu về nước trên từng loại đất và đối với từng cây; và không thể không nắm việc tưới nước, thoát nước, dùng nước để sản xuất. Cơ quan hoặc ngành xây dựng thủy lợi, tạo điều kiện để chế ngự hoặc điều khiển nước cho sản xuất nông nghiệp phải nắm vững và ra sức bảo đảm yêu cầu nước cho từng loại cây, trên từng loại đất, và trong các thời vụ cụ thể. Trách nhiệm phải rõ ràng. Kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp và thủy lợi từ cơ sở, trên từng cánh đồng, trong từng thời gian v.v..., là yêu cầu tất yếu, khách quan để bảo đảm cho sản xuất phát triển, và hiệu quả của vốn đầu tư vào thủy nông.

Vì thiếu sự kết hợp chặt chẽ ấy, chúng ta đã nhiều lần đề ra yêu cầu phải hoàn chỉnh nhưng chưa làm được. Lần này Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết

định thành lập Ban chỉ đạo hoàn chỉnh thủy nông ở trung ương và ở các địa phương, là nhằm thực hiện cho được sự chỉ đạo tập trung của Trung ương Đảng, của Chính phủ, kết hợp chặt chẽ giữa các ngành, nhất là nông nghiệp và thủy lợi, để hoàn chỉnh các công trình thủy nông, bảo đảm nước cho sản xuất, quản lý công trình và dùng nước hợp lý để phát triển sản xuất.

1. Ban chỉ đạo hoàn chỉnh thủy nông là một cơ quan của Hội đồng Chính phủ chỉ đạo việc hoàn chỉnh các hệ thống thủy nông... Nó phải phát huy vai trò của các ngành để hoàn chỉnh các công trình thủy nông, không làm thay việc của các ngành và nó có trách nhiệm cụ thể đã được xác định trong nghị quyết :

— Huy động lực lượng các ngành, các cấp để làm những việc đã đề ra cho việc hoàn chỉnh, bảo đảm yêu cầu hoàn chỉnh và xây dựng tổ chức thủy nông,

— Quản lý kinh phí thủy nông do ngân sách Nhà nước dành cho việc xây dựng và hoàn chỉnh thủy nông, phát triển thủy nông và đưa việc quản lý vào nền nếp...

— Nghiên cứu chính sách, chế độ về công tác thủy nông, nhằm đẩy mạnh việc hoàn chỉnh thủy nông, phát triển thủy nông và đưa việc quản lý vào nền nếp...

Làm tốt những việc trên đây, không hề hạn chế tác dụng và vai trò của các ngành, các cấp, mà trái lại, sẽ làm cho các mặt công tác được ăn khớp, nhịp nhàng, có hiệu quả và tiết kiệm hơn.

2. Ban chỉ đạo hoàn chỉnh thủy nông ở trung ương bao gồm đại diện của các ngành cần thiết, và có lực lượng, phương tiện để thực hiện chức năng của nó là :

— Thống nhất kế hoạch, biện pháp và tiến độ công tác ăn khớp giữa các ngành, các cấp; huy động lực lượng để tiến hành việc hoàn chỉnh, bảo đảm nội dung yêu cầu và kế hoạch đã đề ra; kiểm tra việc thực hiện v.v...

— Tổ chức những tổ cán bộ có những kiến thức và năng lực cần thiết về giúp đỡ và cùng với địa phương tiến hành các công tác về hoàn chỉnh các công trình; chỉ đạo và kiểm tra công tác của các tổ ấy. Ban chỉ đạo phải căn cứ vào qui mô, khối lượng công tác và tính chất của các công trình thủy nông để tổ chức những tổ cán bộ của trung ương về giúp địa phương một cách thiết thực, có hiệu lực. Lực lượng cán bộ để tổ chức các tổ do các ngành biệt phái đến công tác trong một thời

gian nhất định và phải được quản lý thống nhất, chặt chẽ.

— Quản lý kinh phí cho công tác hoàn chỉnh thủy nông, kiểm tra việc sử dụng vốn, vật tư, lao động để hoàn chỉnh thủy nông đối với các ngành, các cấp; bảo đảm kế hoạch hoàn chỉnh được tiến hành ăn khớp giữa các khâu, các mặt công tác, bảo đảm chất lượng, và chi tiêu tiết kiệm. Việc chi tiêu được thực hiện chủ yếu là ở các ngành, các địa phương. Ban chỉ đạo không trực tiếp sử dụng vốn mà phải thay mặt Chính phủ, quản lý chặt chẽ kinh phí dành cho công tác hoàn chỉnh thủy nông, bảo đảm yêu cầu hoàn chỉnh thủy nông.

Trong việc tổ chức, Ban chỉ đạo và bộ máy giúp việc cần chú ý đề phòng hai cách làm không đúng. *Một là*, tổ chức chỉ đạo hoàn chỉnh thành một cơ quan riêng biệt làm thay các ngành nông nghiệp, thủy lợi...; cơ quan cứ phình ra và không bao giờ làm hết việc; các ngành có trách nhiệm, sau khi góp vào Ban chỉ đạo một số cán bộ và coi là hết trách nhiệm. *Hai là*, coi Ban chỉ đạo hoàn chỉnh thủy nông trung ương chỉ là một hình thức phối hợp, mọi việc làm được hay chưa làm được là do các ngành, các cấp chịu trách nhiệm, Ban chỉ đạo chỉ làm những việc mà các văn phòng của Chính phủ thường làm.

3. Tổ chức chỉ đạo và trách nhiệm của cấp Ủy Đảng và chính quyền địa phương.

Bảo đảm nước cho nông nghiệp là một khâu công tác rất quan trọng, nhằm tạo ra sức sản xuất mới ở nông thôn. Đi đôi với đất, nước là cơ sở hàng đầu để đưa trình độ sản xuất tiến lên. Chính vì vậy mà Trung ương Đảng đã nhiều lần xác định: thủy lợi hóa phải đi đôi với hợp tác hóa. Tiến hành cuộc cách mạng về kỹ thuật trong nông nghiệp mà không tập trung sức giải quyết vấn đề nước cho nông nghiệp là không đúng.

Bảo đảm nước cho nông nghiệp không phải là một vấn đề thuần túy chuyên môn, mà nó liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ cách mạng của Đảng, của Nhà nước. Đảng và Nhà nước phải huy động lực lượng của các ngành, của nhân dân để làm. Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã nêu rõ trách nhiệm của cấp ủy và chính quyền địa phương trong việc hoàn chỉnh thủy nông là vì vậy. Để giúp ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố chỉ đạo việc hoàn chỉnh thủy nông, cần thành lập Ban chỉ đạo hoàn chỉnh thủy nông ở tỉnh, thành phố với thành phần, trách nhiệm, quyền hạn đã nêu rõ trong nghị quyết 118—CP. Mỗi địa phương, căn cứ vào

khối lượng công tác, tình chất qui mô của các công trình để tổ chức Ban chỉ đạo của tỉnh, của thành phố, và tổ chức chỉ đạo cụ thể ở từng vùng, từng công trình... sát với điều kiện cụ thể và yêu cầu công tác ở mỗi nơi; bảo đảm sự chỉ đạo có hiệu lực kịp thời của cấp ủy, chính quyền địa phương; bảo đảm sự chỉ đạo và quản lý thống nhất, tập trung của trung ương.

Yêu cầu của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đòi hỏi nông nghiệp phát triển với tốc độ nhanh và vững chắc, từ sản xuất nhỏ, lạc hậu, độc canh lên sản xuất lớn thâm canh, chuyên canh, toàn diện. Bảo đảm nước là một trong những điều kiện vật chất và kỹ thuật rất quan trọng. Khi nghiên cứu, hoặc tiến hành xây dựng những công trình bảo đảm nước cho vài ba trăm hecta trở lên, chúng ta thường chia ra: loại lớn, loại vừa, loại nhỏ để phân cấp quản lý. Nhưng đối với nền sản xuất nhỏ, phân tán trong nông nghiệp của ta, tổ chức sản xuất, bố trí lao động, thời vụ, kỹ thuật trên vài ba trăm hecta với từ năm đến bảy, tám trăm lao động thì không phải là nhỏ. Đối với nước, người ta không thể cắt khúc ra được, mà nó phải thông suốt, hổng một khâu, một đoạn nào thì ảnh hưởng đến nhiều khâu, nhiều đoạn khác. Cho nên bản thân một hệ thống công trình dù nhỏ, kể cả việc bố trí một máy bơm dầu cũng đã mang tính chất của sản xuất lớn.

Việc bố trí, sử dụng nước phải gắn liền với đất đai, cây trồng, thời vụ. Chúng ta không thể có một nền sản xuất vững vàng, nếu nước, đất, cây trồng, thời vụ tách rời nhau. Muốn gắn liền được những khâu nói trên, phải bắt đầu từ việc qui hoạch và trông quá trình thiết kế, thi công, quản lý khai thác, xây dựng đồng ruộng và sử dụng nước.

Từ một nền sản xuất nhỏ lạc hậu tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa chúng ta còn thiếu những kiến thức, kinh nghiệm, lại thêm nhiều khó khăn, do chiến tranh phá hoại của Mỹ gây nên. Vì vậy, còn có nhiều khuyết điểm, nhược điểm... cũng là việc dễ hiểu. Vấn đề đặt ra là, dưới ánh sáng của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 và lần thứ 20 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, với những kinh nghiệm và kiến thức đã tích lũy được đến nay, chúng ta có thể có sự đánh giá đúng, nhất trí, và có những biện pháp, kế hoạch

phát huy cái hay, khắc phục nhược điểm, khuyết điểm hay không? Mỗi cá nhân, mỗi bộ phận đóng góp phần mình vào đó ra sao?

Trung ương Đảng ta coi công tác hoàn chỉnh thủy nông đối với các địa phương có nhiều hệ thống thủy nông đã xây dựng, cũng như đối với ngành thủy lợi và nông nghiệp (ở địa phương đó) là một công tác trung tâm đột xuất trên mặt trận nông nghiệp, phải tập trung sức, trong vài ba năm làm cho được. Để bảo đảm yêu cầu đó, phải tập trung sức lực, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân để làm.

Phải không ngừng nâng cao trình độ nhận thức, trình độ tư tưởng và cải tiến tác phong công tác trong cán bộ; đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các ngành; tăng cường lãnh đạo tập trung thống nhất, có hiệu lực của Đảng, của Nhà nước. Tất cả đều phải hướng vào phấn đấu, để đóng góp phần mình vào việc hoàn chỉnh các công trình thủy nông, khắc phục những tư tưởng cục bộ, phiến diện, ngại khó, bảo thủ, hoặc ỉ lại vào Nhà nước, ỉ lại vào cấp trên.

TỪ THÍ ĐIỂM KIỂM TRA THỦY LỢI Ở ĐAN-HOÀI ĐẾN LÀM NHANH CÔNG TÁC HOÀN CHỈNH THỦY NÔNG Ở ĐÔNG-SƠN

TRẦN MẠNH QUÍ

Ở hệ thống thủy nông Đan-hoài (Hà-tây), riêng thời gian kiểm tra mất 6 tháng, vì không phải chỉ dừng lại ở việc phát hiện vấn đề và kiến nghị với các cơ quan có liên quan để giải quyết như các lần kiểm tra thông thường khác, mà đây là quá trình kiên trì để làm cả ba việc:

1 — Lấy thực tiễn để giải quyết tư tưởng cho cán bộ các ngành các cấp nhận thức đúng mục đích kiểm tra, thấy kiểm tra thủy lợi chỉ có lợi cho sản xuất, cho địa phương và ngành kiểm tra; từ đó an tâm và hăng hái tự kiểm tra, quyết tâm sửa chữa, dưới sự chỉ đạo của cấp trên.

2 — Đấu tranh để thống nhất các quan điểm, cụ thể hóa đường lối, phương châm công tác thủy lợi của Đảng để chỉ đạo kiểm tra, và hoàn chỉnh hệ thống thủy nông; tránh tình trạng nhận xét, đánh giá công tác thủy lợi tùy tiện, cảm tính, thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, đồng thời tránh tình trạng nhiều

khí chỉ hướng không rõ, không đúng như trước đây.

3 — Tìm cách sửa toàn diện, đồng bộ cho đúng, cho nhanh và tiết kiệm. Tranh thủ làm một số việc cụ thể, thiết thực chứng minh cho cách làm đó.

Cho nên thực chất quá trình kiểm tra là quá trình đấu tranh nắm thực tiễn đi đến thống nhất quan điểm, nghiên cứu giải quyết khó khăn để hoàn chỉnh nhanh hệ thống thủy nông, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp.

Sau khi làm ở Đan-hoài, thường trực Đoàn kiểm tra thủy lợi trung ương thấy cần phải chỉ đạo sửa dứt điểm trên một vùng lớn, mới đủ thực tiễn thuyết phục và có kinh nghiệm chỉ đạo các nơi khác, nên đã cử một số cán bộ cùng với tỉnh Thanh-hóa làm thí điểm ở huyện Đông-sơn trong hệ thống sông Chu. Đây là một huyện yếu, còn nhiều tồn tại về thủy lợi giống như những